



二、毀壞污損公物、校園環境花木或破壞消防設備，情節輕微者（另須照價賠償）。

11-2Phá hoại hoặc làm hư hỏng tài sản công cộng, hoa và cây xanh trong khuôn viên, hoặc làm hư hỏng các thiết bị chữa cháy nếu trường hợp nhỏ (bồi thường theo thời giá).

三、不按時作息，喧嘩吵鬧、擾亂安寧秩序，妨礙他人者。

11-3 Những người không làm việc và nghỉ ngơi đúng giờ, gây ồn ào, làm mất trật tự trị an, cản trở người khác.

四、攜帶危險物品，影響校園安寧秩序者。

11-4 Những người chờ hàng nguy hiểm, ảnh hưởng đến trật tự trị an của khuôn viên trường.

五、無故不參加學校重要慶典或防災演習活動者。

11-5 Những người không tham gia vào các lễ hội quan trọng của trường hoặc diễn tập phòng chống thiên tai mà không có lý do.

六、違反菸害防制法相關規定、吃檳榔、喝酒或其他不正當行為者。

11-6 Người nào vi phạm các quy định liên quan của Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá, ăn trầu, uống rượu hoặc có những hành vi không đúng mực khác.

七、違反校內外交通安全規定者。

11-7 Những người vi phạm các quy định về an toàn giao thông trong và ngoài khuôn viên trường.

九、欺騙師長者。

11-9 lừa dối những người lớn tuổi.

十一、校外違規經查屬實或進入不正當場所者。

11-11 Những vi phạm ngoài khuôn viên trường được xác minh là có thật hoặc những vi phạm vào một nơi không thích hợp.

十五、助長同學間之糾紛或鬥毆者。

11-15 Những người thúc đẩy tranh chấp hoặc đánh nhau giữa các bạn cùng lớp.

十六、聚眾、酗酒、鬥毆、滋事，影響校園安全秩序，情節輕微者。

11-16 Người nào tụ tập đông người, uống rượu bia, đánh nhau, gây rối làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn của khuôn viên, trường hợp là nhỏ.

十八、違規使用限制之電器用品、爐具，或未經核准擅自炊煮食物、生火，有安全顧慮者。

11-18 Những người sử dụng bất hợp pháp các thiết bị điện và bếp bị hạn chế, hoặc nấu thức ăn hoặc nhóm lửa mà không có sự chấp thuận và lo ngại về an toàn.

十九、違反本校「住宿學生輔導管理要點」或「學生住宿規則」，情節較重者。

11-19 Vi phạm "Những điểm chính trong việc quản lý hướng dẫn sinh viên ở trọ" hoặc "Nội quy nơi ở cho sinh viên" của trường, nếu tình huống nghiêm trọng hơn.

第十二條 學生行為合於下列各款之一者記大過處分：

12. Một học sinh có hành vi nằm trong một trong các điểm sau đây sẽ bị phạt như một điểm kém chính:

二、蓄意毀損學校公物、環境、損壞消防設備，情節嚴重者（另須照價賠償）。

12-2 Cố ý làm hư hỏng tài sản công cộng, môi trường của trường, làm hư hỏng thiết bị chữa cháy, nếu trường hợp nghiêm trọng (nếu không thì phải bồi thường theo thời giá)

三、聚眾、酗酒、鬥毆、滋事、或其他不正常行為，影響校園安全秩序，情節嚴重者。

12-3 Tụ tập, nhậu nhẹt, đánh nhau, gây rối hoặc có những hành vi bất thường khác làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trong khuôn viên trường và có tính chất nghiêm trọng.

五、在校內、外賭博經查屬實者。

12-5Những người đã đánh bạc trong và ngoài khuôn viên trường đã được xác minh.

六、以語言行為侮謾師長情節嚴重者。

12-6 Những người xúc phạm giáo viên bằng lời nói với hành vi nghiêm trọng.

十、儲放刀械、攜帶危險物品、爆裂物等，影響校園安寧秩序者。

12-10 Những người cất dao, mang theo những vật dụng nguy hiểm, chất nổ,... và ảnh hưởng đến trật tự trị an của khuôn viên trường.

十一、吸食、施打或持有主管機關公告禁止之管制藥物及各級毒品之行為，經查屬實者，並依「防制學生藥物濫用三級預防輔導作業流程」相關規定辦理。

12-11 Hút thuốc, đánh đập hoặc tàng trữ ma túy có kiểm soát và các loại ma túy thuộc mọi mức độ bị cấm theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền sẽ được xử lý theo các quy định liên quan của "Quy trình hướng dẫn phòng ngừa cấp ba về phòng chống lạm dụng ma túy cho học sinh" nếu có được xác minh.

班級：

學號：

姓名：

第十三條 學生行為合於下列各款之一者留校察看處分：

13. Một học sinh có hành vi thuộc một trong các điểm sau đây sẽ bị quản chế ở trường:

一、在學期間累記滿大過兩次小過兩次者，等同留校察看處分。

13-1 Những người đã tích lũy được hai lỗi chính và phụ trong thời gian đi học tương đương với việc bị quản chế.

二、操行成績總分未達及格標準，經學生獎懲審議委員會決議留校察看者。

13-2 Nếu tổng điểm của điểm hạnh kiểm không đạt tiêu chuẩn đậu, học sinh sẽ bị quản chế theo quyết định của Ủy ban Xét duyệt Hình phạt và Khen thưởng Học sinh.

第十五條 學生行為合於下列各款之一者勒令退學：

15. Một học sinh có hạnh kiểm nằm trong một trong các điểm sau đây sẽ bị buộc thôi học:

一、累計處分記滿三大過者。

15-1 Các hình phạt tích lũy được ghi lại cho ba điểm hạ gục.

三、操行成績總分未達及格標準，經學生獎懲審議委員會決議退學者。

15-3 Nếu tổng điểm hạnh kiểm không đạt tiêu chuẩn đậu, học sinh sẽ bị thu hồi theo quyết định của Hội đồng xét khen thưởng học sinh.

四、按學則規定，在一學期中曠課達45小時者。

15-4 Nếu điểm tổng quát không đạt tiêu chuẩn đậu, học sinh sẽ được thu hồi theo quyết định của Hội đồng khen thưởng.15. Sinh viên lái xe ô tô, xe máy khi chưa có bằng lái, hay đua xe, lái xe sau khi uống rượu bia hoặc vi phạm lỗi nghiêm trọng trong các điều khoản quản lý giao thông đường bộ.

七、嚴重威脅校園安全有造成他人或自身生命安全之虞者。

15-7 Những người đe dọa nghiêm trọng đến sự an toàn của khuôn viên trường và đe dọa sự an toàn của người khác hoặc cuộc sống của chính họ.

八、製造、運輸、販賣主管機關公告禁止之管制藥物及各級毒品，經查屬實者。

15-8 Sản xuất, vận chuyển và bán các loại thuốc được kiểm soát và các loại thuốc thuộc mọi cấp độ bị cấm bởi cơ quan có thẩm quyền và đã được xác minh là đúng.

九、參加或吸收幫派組織，經查屬實者。

15-9 Tham gia hoặc tiếp thu các tổ chức băng đảng, những người đã được xác minh là có thật.

十、有竊盜、詐騙行為經查屬實者。

Những kẻ có hành vi trộm cắp, lừa đảo đã được xác minh.

十一、持凶器滋事者。

15-11 Kẻ sát nhân với vũ khí giết người.

十二、違反槍炮彈藥刀械管制條例經查屬實者。

15-12 Những người đã vi phạm các Quy định về Kiểm soát Súng, Đạn và Dao đã được xác minh.

十三、相當於同條各款之重大刑事犯罪而經法院判刑確定者。

15-13 Những người tương đương với các tội hình sự lớn trong cùng một điều và đã bị tòa tuyên án.

十四、以肢體動作霸凌同學，使其身心人格尊嚴受傷害，情節嚴重者。

15-14 Những người bắt nạt bạn cùng lớp bằng các hành động thể xác và làm tổn hại đến thể chất, tinh thần và phẩm giá cá nhân của họ, cũng như hoàn cảnh nghiêm trọng.

以上，若有違規

Nếu vi phạm những điều trên đây

原則 記小過（扣2.4分）、禁止晚歸及外宿兩週，記大過（扣7.2分）、禁止晚歸及外宿四週，

Theo quy định sẽ bị phạm lỗi nhỏ (trừ 3 điểm), cấm xin về muộn và xin ở ngoài trong 2 tuần bị phạm lỗi lớn (trừ 9 điểm), cấm xin về muộn và xin ở ngoài trong 4 tuần

若有特殊原因，或是事情較為輕，將不禁止。

Nếu có lý do đặc biệt hoặc xét thấy sự việc nhẹ, sẽ không bị cấm.

小叮嚀 Lỗi dận dò

有問題要問清楚師長。

Có vấn đề cần hỏi rõ ràng.

不要聽哥哥說...姐姐說...同學說...

Đừng nghe anh nói là..., chị nói là..., bạn bè nói là...

千萬不要以身試法非法打工。

Không được bắt chước pháp luật làm việc bất hợp pháp.

西元 年 月 日